

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 345/2005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than -
Khoáng sản Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con;

Căn cứ Nghị định số 180/2004/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con trên cơ sở Tập đoàn Than Việt Nam và Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam với nội dung như sau:

1. Đổi tên công ty mẹ - Tập đoàn Than Việt Nam thành công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (sau đây gọi là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).

Chuyển Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam thành công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

2. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là công ty nhà nước, có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng, Điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng theo quy định của pháp luật, được tự chủ kinh doanh, có chức năng đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác; giữ quyền chi phối các công ty con thông qua vốn, tài nguyên khoáng sản được Nhà nước giao quản lý, công nghệ, thương hiệu và thị trường.

3. Tên gọi đầy đủ: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, viết tắt là Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam National Coal, Mineral Industries Group, viết tắt là VINACOMIN (VCM).

4. Trụ sở chính: thành phố Hà Nội.

5. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có một số trung tâm điều hành sản xuất ở các địa phương có lực lượng sản xuất tập trung.

6. Vốn điều lệ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam gồm có:

- Vốn nhà nước của Tập đoàn Than Việt Nam; vốn nhà nước của Tổng công ty khoáng sản Việt Nam tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2005, sau khi đã kiểm toán.

- Vốn Nhà nước cấp cho Tổng công ty khoáng sản Việt Nam để thực hiện dự án khai thác bô xít, sản xuất alumin tại Tân Rai ở Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng.

7. Nhà nước giao cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam quản lý tài nguyên, trữ lượng than, bô xít và các khoáng sản khác để tổ chức khai thác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Tập đoàn.

8. Ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

- Công nghiệp than: khảo sát, thăm dò, đầu tư xây dựng, khai thác, sàng tuyển, chế biến, vận tải, mua, bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm và khoáng sản khác đi cùng với than.

- Công nghiệp khoáng sản (bao gồm công nghiệp bô xít - alumin - nhôm và các khoáng sản khác): khảo sát, thăm dò, đầu tư xây dựng, khai thác, làm giàu quặng, gia công, chế tác, vận tải, mua, bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm alumin, nhôm,

đồng, chì, kẽm, crôm, thiếc, đá quý, vàng, các kim loại đen, kim loại màu khác và khoáng sản khác.

- Công nghiệp điện: đầu tư xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, các nhà máy thủy điện; bán điện cho các hộ kinh doanh và tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

- Cơ khí: đúc, cán thép; sửa chữa, lắp ráp, chế tạo các sản phẩm cơ khí, xe vận tải, xe chuyên dùng, phương tiện vận tải đường sông, đường biển, thiết bị mỏ, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực và các thiết bị công nghiệp khác.

- Vật liệu nổ công nghiệp: đầu tư xây dựng, sản xuất, mua bán, dự trữ, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp; cung ứng dịch vụ khoan nổ mìn, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Quản lý, khai thác cảng biển, bến thủy nội địa và vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy chuyên dùng, xếp dỡ, chuyển tải hàng hóa.

- Vật liệu xây dựng: khai thác đá, sét, cát, sỏi, các loại phụ gia; sản xuất xi măng, gạch ngói và các loại vật liệu xây dựng khác.

- Xây lắp đường dây và trạm điện; xây dựng các công trình công nghiệp, luyện kim, nông nghiệp, giao thông và dân dụng.

- Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản.

- Cấp nước, xử lý nước thải, trồng rừng và sản xuất, dịch vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Sản xuất kinh doanh dầu mỡ bôi trơn, nitơ, ôxy, đất đèn, hàng tiêu dùng; cung ứng vật tư, thiết bị.

- Các dịch vụ: đo đạc, bản đồ, thăm dò địa chất; tư vấn đầu tư, thiết kế; khoa học công nghệ, tin học, kiểm định, giám định hàng hóa; in ấn, xuất bản; đào tạo, y tế, điều trị bệnh nghề nghiệp và phục hồi chức năng; thương mại, khách sạn, du lịch; hàng hải; xuất khẩu lao động; bảo hiểm, tài chính.

- Các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

9. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm kế thừa các quyền và nghĩa vụ pháp lý của Tập đoàn Than Việt Nam và Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam theo quy định của pháp luật.

10. Mối quan hệ giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với chủ sở hữu nhà nước và các công ty con, công ty liên kết được thực hiện theo quy

định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

11. Cơ cấu quản lý và điều hành của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc.

- Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là đại diện trực tiếp chủ sở hữu Nhà nước tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, có không quá 09 thành viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, bao gồm:

+ 07 thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Than Việt Nam nay là thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn không kiêm Tổng giám đốc;

+ Bộ trưởng Bộ Công nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm bổ sung không quá 02 thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Than Việt Nam nay giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Ban kiểm soát Tập đoàn do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có tối đa 05 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát là uỷ viên Hội đồng quản trị. Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn Than Việt Nam nay giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Tổng giám đốc Tập đoàn Than Việt Nam nay giữ chức Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Giúp việc Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc điều hành các khối sản xuất kinh doanh và Kế toán trưởng Tập đoàn do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc.

12. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

a) Cơ cấu tổ chức công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam gồm:

- Công ty Cảng và Kinh doanh than;
- Công ty Tuyển than Hòn Gai;
- Công ty Tuyển than Cửa Ông;

- Công ty Tài chính Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Công ty Địa chất mỏ;
- Trung tâm Cấp cứu mỏ;
- Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực quản lý;
- Ban Quản lý dự án than Việt Nam;
- Ban Quản lý dự án Nhà máy nhiệt điện Sơn Động;
- Trung tâm Y tế lao động ngành than;
- Tạp chí Than Việt Nam.

b) Các công ty con:

- Công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó công ty mẹ do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- + Tổng công ty Khoáng sản;
- + Công ty Đông Bắc;
- + Công ty Than Nội Địa;
- + Công ty Than Uông Bí;
- + Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu nổ công nghiệp;
- + Viện Khoa học công nghệ mỏ;
- Các công ty cổ phần do Tập đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:
 - + Công ty Than Hòn Gai;
 - + Công ty Than Hạ Long;
 - + Công ty Xây dựng mỏ;
 - + Công ty Than Dương Huy;
 - + Công ty Than Hà Lâm;
 - + Công ty Than Thống Nhất;
 - + Công ty Than Mông Dương;
 - + Công ty Than Khe Chàm;
 - + Công ty Than Vàng Danh;
 - + Công ty Than Quang Hanh;
 - + Công ty Công nghiệp ô tô than Việt Nam;

- + Công ty Cơ khí đóng tàu than Việt Nam;
- + Viện Cơ khí năng lượng và Mỏ;
- + Công ty Than Núi Béo;
- + Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả;
- + Công ty Phát triển tin học, Công nghệ và Môi trường;
- + Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp;
- + Công ty Giám định Than Việt Nam;
- + Công ty Than Đèo Nai;
- + Công ty Than Cọc Sáu;
- + Công ty Than Cao Sơn;
- + Công ty Than Hà Tu;
- + Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ;
- + Công ty Khách sạn Heritage Hạ Long;
- + Công ty Nhiệt điện Na Dương;
- + Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn;
- + Công ty Than Mạo Khê;
- + Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chế biến và Kinh doanh than miền Bắc;
- + Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chế tạo máy than Việt Nam;
- + Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả;
- + Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ;
- + Công ty cổ phần Đại lý tàu biển than Việt Nam;
- + Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu than Việt Nam;
- + Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại than Việt Nam;
- + Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ;
- + Công ty cổ phần Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả;
- + Công ty cổ phần Than miền Trung;
- + Công ty cổ phần Than miền Nam;
- + Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài;

- Các công ty do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ:

- + Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;
- + Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;
- + Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê;
- + Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí.

- Các trường đào tạo nghề:

- + Trường Đào tạo nghề mỏ Hồng Cẩm;
- + Trường Đào tạo nghề mỏ Hữu Nghị;
- + Trường Đào tạo nghề mỏ và xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Công nghiệp:

- Trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung thêm các thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo và theo dõi việc thực hiện Quyết định này; báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính:

Phê duyệt Quy chế tài chính và xác định mức vốn điều lệ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

3. Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án:

+ Chuyển Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu nổ công nghiệp sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

+ Thí điểm chuyển Viện Khoa học công nghệ mỏ sang doanh nghiệp khoa học công nghệ, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

+ Thí điểm chuyển Viện Cơ khí năng lượng và Mỏ thành Công ty cổ phần .

+ Thành lập Công ty Tài chính Than - Khoáng sản Việt Nam theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo xây dựng đề án chuyển Công ty Đông bắc thành Công ty Đông bắc hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con báo cáo Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ để duyệt.

Đối với các thành viên mới, Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thực hiện việc hình thành theo quy định của pháp luật.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Xây dựng lộ trình cổ phần hóa các công ty chưa cổ phần hóa nói ở điểm b mục 12 điều 1 Quyết định này trong giai đoạn 2006 - 2008 trình Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt.

- Trình Bộ Tài chính phê duyệt Quy chế tài chính của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ: Công nghiệp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Quốc phòng, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Hội đồng quản trị Tập đoàn Than Việt Nam và Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng